

Bản án số: 212/2023/HS-ST.

Ngày: 27-9-2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thập.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Khoa và bà Nguyễn Thị Thùy Ngân.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Trần Chí Thức** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 221/2023/TLST-HS ngày 28/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc H, sinh ngày 25/5/2003. Nơi sinh: huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số 1120, ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1980 và bà Mai Thị Trúc N, sinh năm 1983; em: Nguyễn Mai Kim P, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Chưa.

Ngày 04/3/2023 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 13/6/2023 bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 153, ngày 13/6/2023 để điều tra, hiện bị cáo đang tại ngoại tại số 1120, ấp Hòa Thạnh, xã Minh Hòa, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Trần Linh K, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Võ Hoàng Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 148 Đường K, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Giữa Nguyễn Quốc H và Trần Linh K, sinh ngày 11/4/2005 có tải App qua ứng dụng mạng xã hội Zalo cùng tham gia hẹn hò và trò chuyện với nhau. Đến khoảng 15 giờ 20 phút ngày 04/3/2023, Huy có hẹn Kha đến nhà nghỉ số 79, địa chỉ C2 - 33 đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang vì H nói nhà kinh doanh nhà nghỉ và trực tiếp quản lý, khi K đến thì H đón vào nhà nghỉ và cùng đi vào phòng 103 rồi đóng cửa phòng lại. Lúc này K có 01 (một) túi xách màu nâu bên trong có 01 (một) điện thoại đi động nhãn hiệu Realme C35 màu xanh ngọc, số Imei 1: 864751068419590, Imei 2: 864751068419582; 01 (một) chìa khóa xe, 01 (một) chứng minh nhân dân số 372105028, 02 (hai) thẻ ATM ngân hàng Saccombank và BIDV tất cả đều tên của Trần Linh K, tiền Việt Nam là 150.000 đồng và 01 chiếc áo khoác ở trên bàn gỗ cạnh giường nằm, sau đó cả hai nói chuyện khoảng 10 phút thì H kêu K đi tắm, lúc này H lén lút lấy trộm 01 (một) túi xách màu nâu có các tài sản nêu trên và áo khoác của K, sau khi lấy trộm được tài sản thì H đem điện thoại đi động nhãn hiệu Realme C35 màu xanh ngọc, số imel: 864751068419590 trộm được đến cửa hàng điện thoại Hiếu Đô trên đường Đường K, phường V bán được 1.000.000 đồng và lấy số tiền 150.000 đồng trong túi xách tiêu xài cá nhân hết, riêng áo khoác thì H đã ném bỏ trên đường đi. Lúc này K tắm xong đi ra thì không thấy H và phát hiện bị mất trộm túi xách nên K đi ra gặp lễ tân hỏi thì được cho hay H đã bỏ đi đâu không rõ và không liên lạc được, nên Trần Linh K đến công an phường V trình báo sự việc bị mất trộm tài sản.

Ngày 10/5/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố vụ án, ngày 13/6/2023 khởi tố bị cáo đối với Nguyễn Quốc H để điều tra.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) điện thoại đi động nhãn hiệu Redme C35, 64GB, Ram 4.0GB màu xanh ngọc, số Imel 1: 864751068419590, Imel 2: 864751068419582 đã qua sử dụng;

- 01 (một) túi đeo chéo bằng da màu nâu khóa nam châm, bọc kim loại hình tròn, nắp túi có gắn thanh kim loại màu vàng, không ghi nhãn hiệu, đã qua sử dụng;

- 01 (một) kính mắt màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng;

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 372105028; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Saccombank màu cam; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng BIDV màu xanh, tất cả đều mang tên Trần Linh K.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS, ngày 14/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 (một) điện thoại đi động nhãn hiệu Redmi C35, 64GB, Ram 4.0GB màu xanh ngọc, số Imei 1: 864751068419590, Imei 2: 864751068419582 đã qua sử dụng thời điểm định giá ngày 04/3/2023 có giá 1.867.000 đồng/cái, (bút lục số 46).

* Đối với tài sản khác yêu cầu định giá tài sản theo Công văn số 39/YC-CSĐT-ĐTTH ngày 07/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R không rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, kích thước, chất liệu, chủng loại, đặt điểm

kinh tế- kỹ thuật nên không thể xác định được giá trị. Vì vậy Hội đồng định giá không thể định giá tài sản trên theo yêu cầu

** Bản cáo trạng số 233/CT-VKSRG ngày 24/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo **Nguyễn Quốc H** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đề nghị Hội đồng xét xử:*

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc H** mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R đã trao trả cho người bị hại Trần Linh K: 01 (một) điện thoại đi động nhãn hiệu Redmi C35, 64GB, Ram 4.0GB màu xanh ngọc, số Imel 1: 864751068419590, Imel 2: 864751068419582 đã qua sử dụng; 01 (một) túi đeo chéo bằng da màu nâu khóa nam châm, bọc kim loại hình tròn, nắp túi có gắn thanh kim loại màu vàng, không ghi nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 (một) kính mắt màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 (một) chứng minh nhân dân số 372105028; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Saccombank màu cam; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng BIDV màu xanh, tất cả đều mang tên Trần Linh K.

- Về phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 150.000 đồng cho bị hại và bị hại cũng đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu gì khác.

Đối với người có quyền lợi liên quan Võ Hoàng Đ đã nhận đủ số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Quốc H, không có yêu cầu gì khác.

** Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Bị cáo thống nhất với Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 04/3/2023, Nguyễn Quốc H lén lút trộm cắp tài sản của Trần Linh K tại phòng số 103, nhà nghỉ số 79, địa chỉ C2 - 33 đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang gồm 01 (một) túi xách màu nâu bên trong có 01 (một) điện thoại đi động nhãn hiệu Realme C35 màu xanh ngọc, qua định giá tài sản có giá trị là 1.867.000 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn) và tiền Việt Nam là 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Quốc H trộm cắp là 2.017.000 đồng (hai triệu không trăm mười bảy nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có **tiền tiêu xài** mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi lén lút trộm cắp và chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người bị hại nói riêng và gây mất an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang tâm lý trong quần chúng nhân dân nói chung. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo được giám sát, giáo dục tại địa phương tạo điều kiện cho bị cáo được gia đình quan tâm giáo dục nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước, căn cứ điều 36 BLHS, HĐXX thống nhất xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, do đó HĐXX quyết định miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên HĐXX miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xét thấy việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R trả lại cho bị hại tài sản bị lấy trộm là đúng theo quy định pháp luật nên HĐXX miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Qua điều tra xác định Võ Hoàng Đô không biết tài sản mua của Nguyễn Quốc H là tài sản do trộm cắp mà có, vì vậy không xử lý hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc H** mức án 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo **Nguyễn Quốc H** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/9/2023). Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố R;
- Cơ quan THA Dân sự TP.R;
- Công an thành phố R;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã M, huyện C;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Thập